

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THUỐC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HSST
Ngày 24 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THUỐC – TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Trương Thị Quý
2. Cao Xuân Bằng

Th- ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Th[□]ốc, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th- ớc tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Phương Lan: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Th[□]ốc, tỉnh Thanh Hóa; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/HSST ngày 30/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 ;

Đối với bị cáo: Cao Xuân H ; Sinh năm 1989; Giới tính: Nam (có mặt)

Giấy chứng minh nhân dân số: 173481182; cấp ngày 24/6/2007.

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa.

Nơi c[□] trú: Thôn K L , xã Đ Q , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hoá: 12/12.

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Cao Văn Đ sinh năm 1964 và bà Hà Thị C sinh năm 1963

Hiện nay cư trú sinh sống tại: Thôn K L , xã Đ Q , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Gia đình có 04 anh em bị cáo là con thứ ba

Có vợ là Trịnh Thị T : Sinh năm 1989

Bị cáo có 03 con: Con lớn sinh năm 2012 và con nhỏ năm 2018.

Tiền sự : Không

Tiền án: Không

Bị cáo không bị tạm giữ hình sự, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ 10/6 /2020 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn Thịnh- trợ giúp viên pháp lý –Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh.

Người bị hại: Anh Quách Bắc C ; sinh năm 1987 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn M , xã Đ Q , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa
Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 1. Anh Lê Đình G ; Sinh năm 1985 (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Phương D ; Sinh năm 1995(có mặt)
Đều cư trú tại : Thôn M D , xã Đ T , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

3.-Anh Lê Văn T sinh năm 1988 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn Thạch Q , xã T C , huyện T T , tỉnh Thanh Hóa
Người làm chứng:

1. Đoàn Văn T , Sinh năm1985(có mặt)
Nơi cư trú: Thôn K L , xã Đ Q , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.
- 2.Đoàn Văn S , Sinh năm 1959(có mặt)
Nơi cư trú: Thôn Khước L , xã Đ Q , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.
- 4.Cao Văn Đ , Sinh năm1985(có mặt)
Nơi cư trú: Thôn K L , xã Đ Q , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.
- 5.Hà Văn Q , Sinh năm1992 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn K L , xã Đ Q , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.
6. Bùi Văn B , Sinh năm1985 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn K L , xã Đ Q , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.
7. Phạm Văn N , Sinh năm 1974 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn S , xã Đ H , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.
8. Cao Văn T , Sinh năm1990 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn C N , xã Đ T , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau;

Tối ngày 24/01/2020 sau khi ăn cơm tối xong H từ nhà đi ra sân bóng đi chơi, trên đường ra sân bóng cách nhà khoảng 100m, H nhìn thấy 01 xe máy Wave màu sơn xanh – đen – bạc BKS35G5-204.30 dựng bên lề đường. H thấy

giống xe của anh B người quen nên H gọi to tên anh B không thấy ai trả lời. Sau khi móc trong cốp xe thấy có đăng ký xe mang tên Quách Bắc C ở thôn M, xã Đ Q nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. H ngồi lên xe máy của anh C nhưng không nổ máy được vì anh C khóa xe và cầm chìa khóa. H nhờ Đoàn Văn T đi xe máy của H và dùng chân đẩy xe máy của anh C, còn H ngồi trên xe máy của anh C và điều khiển xe. Khi đẩy xe máy đến ngã ba Lâm Trường thuộc thôn Đào, xã Điện Quang thì H lấy điện thoại gọi cho Cao Văn T nói nhờ việc. Khi H điều khiển xe đến ngã ba thôn Muồng Do, xã Điện Trung thì gặp T. H hỏi “chú có biết chỗ nào cầm xe không” và nói đang cần tiền nên T đã đưa H đến nhà anh Lê Đình G sinh năm 1995 ở thôn MD, xã ĐT để cầm cố xe. Sau khi anh G kiểm tra xe và giấy tờ xe thì đồng ý cho cầm xe. Khi trao đổi với G, H lấy tên là Quách Bắc C nên G không biết là xe trộm cắp và cho H cầm xe với số tiền 8.000.000đ.

Đến tháng 03 năm 2020 hết thời hạn cầm cố H không đến chuộc xe, anh G đã bán xe cho Lê Văn T 11.500.000đ. Ngày 14/5/2020 Lê Văn T đã tự nguyện nộp xe cho cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 18/5/2020 HĐĐG tài sản huyện Bá Thước đã kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt xe máy trộm cắp có trị giá là 12.587.500đ.

Sau khi định giá cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại. Trách nhiệm dân sự: H đã tự nguyện bồi thường cho Lê Đình G 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Anh G và chị D không yêu cầu gì khác. Và H tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại Quách Bắc C 8.000.000đ (tám triệu đồng) chi phí tìm xe, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Quá trình điều tra H khai: H và T sau khi ăn tối tại nhà H xong, H và T đi chung xe của H đi chơi, trên đường ra sân bóng, H nhìn thấy xe dựng bên đường nghĩ là xe của anh B người quen. H gọi to tên anh B không thấy ai trả lời. H dùng tay kéo yên xe còn T thò tay móc cốp đưa cho H một ví cá nhân. H kiểm tra giấy tờ trong ví biết chủ xe mang tên Quách Bắc C nên H nảy sinh ý định trộm xe đi cầm lấy tiền tiêu xài. H bảo T đẩy xe đi cầm. H ngồi lên xe anh C điều khiển còn T quay xe nổ máy điều khiển xe của H và dùng chân đẩy xe mới trộm được. Đến nhà anh Giáp thì H vào cầm xe được 8.000.000đ H và T quay về bằng xe của H và chia cho T 4.000.000đ.

Quá trình điều tra T không thừa nhận việc móc cốp xe đưa ví cho H. T khai sau khi ăn cơm nhà bố để đi chơi thì gặp H, thấy H đang móc ví trong cốp xe anh C, rồi H nhờ đẩy xe máy hộ H. H cầm xe bao nhiêu tiền T không biết,

T cũng không được H chia tiền. Trung phủ nhận lời khai của H về việc T tham gia đồng phạm. Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung vì có dấu hiệu đồng phạm.

Kết quả điều tra bổ sung chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Đoàn Văn T .

Tại cáo trạng số: 24/CT-VKSBT-KT ngày 17/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước đã truy tố bị cáo Cao Xuân H về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS và tại văn bản số 01/KSXX ngày 30 tháng 10 năm 2020. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước giữ nguyên quyết định truy tố .

Tại phiên tòa: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không trình bày và yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS tuyên bố bị cáo Cao Xuân H phạm tội “trộm cắp tài sản”. Đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Cao Xuân H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng và miễn án phí hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhưng đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo hình thức cải tạo không giam giữ từ 09 đến 12 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau;

[1]. *Về tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của BLTTHS năm 2015. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2.] *Về tội danh*: Căn cứ xác định tới ngày 24/01/2020 Cao Xuân H đã lén lút di chuyển xe máy của anh Quách Bắc C trị giá 12.587.500đ ra khỏi tầm

kiểm soát và mang đi cấm lấy tiền tiêu xài. Đủ căn cứ kết luận Cao Xuân H phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố bị cáo Cao Xuân H về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Tính chất vụ án*: Đây là vụ án có ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội giản đơn, giá trị tài sản trộm cắp không lớn, người bị hại đã nhận lại tài sản.

[4]. *Xét các tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Cao Xuân H đều đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã trả lại cho người bị hại, người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường 8.000.000đ bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh G 8.000.000đ. Anh G và anh C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

[5] *Hình phạt*: Bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng. HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành người tốt.

Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

- Về vật chứng cơ quan đã trả lại cho người bị hại là đúng quy định pháp luật.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo cải tạo không giam giữ từ 09 tháng đến 12 tháng là không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và không đáp ứng mục đích răn đe phòng ngừa tội phạm chung nên HĐXX không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

Đối với Đoàn Văn T kết quả điều tra bổ sung chưa đủ căn cứ xử lý hình sự, kiến nghị đến cơ quan điều tra Công an huyện Bá Thước khi có đủ căn cứ việc Đoàn Văn T đồng phạm sẽ xử lý hình sự bằng vụ án khác.

[6.] *Về án phí*: Bị cáo Cao Xuân H được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị định 326.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 BLHS

- Căn cứ: điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14

2. Tuyên bố: Bị cáo Cao Xuân H phạm tội “trộm cắp tài sản”.

3. Xử phạt bị cáo Cao Xuân H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Xuân H cho UBND xã Đ Q huyện B Thước, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Cao Văn Đ và bà Hà Thị C có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ Q trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo Cao Xuân H.

Án sơ thẩm có mặt bị cáo Cao Xuân H, người bị hại Quách Bắc C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Phương D g, anh Lê Văn T, vắng mặt anh Lê Đình G. Bị cáo H, chị D, anh T có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh G có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- THA Dân sự;
- Phòng giám đốc án;
- Công an;
- bị cáo,...;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**
PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền

Cao Xuân Bằng

Trần Thị Quyên